TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG

Bản án số: 45/2018/HNGĐ-ST
Ngày 16/11/2018
"Về việc không công nhận vợ chồng, quyền nuôi con"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Triệu Khánh Long;

2. Bà Phạm Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Lý Đêm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 121/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2018 về *" yêu cầu tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp về nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 25/10/2018 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Lâm Ngọc Đ, sinh năm 1981; (có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 141, khóm A, phường B, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng.

*** Bị đơn:** Anh Võ Văn L**,** sinh năm 1985; (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 349, khóm D, phường E, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, ngày 07/5/2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn Lâm Ngọc Đ trình bày: Vào năm 1999 chị Lâm Ngọc Đ và anh Võ Văn L tổ chức lễ cưới theo phong tục nhưng không có đăng

ký kết hôn. Sau lễ cưới hai người chung sống với nhau tại nhà cha, mẹ ruột anh L ở số nhà 349, khóm D, phường E, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng. Chị Đ và anh L sống hạnh phúc được thời gian đầu và trong thời gian chung sống anh chị có một người con chung tên Võ Phương A (nữ), sinh ngày 11/10/2000 hiện đang sống với chị Đ.

Do bất đồng quan điểm làm phát sinh mâu thuẫn nên cuộc sống không còn hạnh phúc nữa, hiện chị Đ và anh L đã không còn sống chung với nhau từ cuối năm 2017 cho đến nay. Do đó, chị Lâm Ngọc Đ yêu cầu Tòa án giải quyết, không công nhận quan hệ sống chung với anh Võ Văn L là vợ chồng.

- Về con chung: Do cháu Võ Phương A đã trưởng thành có nguyện vọng được sống chung với mẹ và thực tế thì cháu A hiện đang sống với chị Đ, nên chị Đ không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về nợ chung và tài sản chung: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Võ Văn L không giao nộp tài liệu chứng cứ và cũng không tham gia tố tụng theo giấy triệu tập của tòa án. Tòa án đã lấy lời khai của đương sự, tham khảo nguyện vọng của cháu A; tiến hành xác minh tại Uỷ ban nhân dân phường E về nguyên nhân phát sinh tranh chấp, nguyện vọng của các đương sự và xác định việc đăng ký kết hôn của các đương sự. Chị Đ, anh L không có ý kiến phản đối về những tài liệu, chứng cứ do đương sự giao nộp và do Tòa án thu thập được.

Do bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa nêu quan điểm:

Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật đang tranh chấp; thu thập chứng cứ đầy đủ đúng pháp luật; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn chưa thực hiện tốt về quyền và nghĩa vụ của mình và vắng mặt tại phiên tòa xét xử.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ sống chung giữa chị Lâm Ngọc Đ và anh Võ Văn L là vợ chồng; giao cho chị Đ tiếp tục nuôi dưỡng cháu Võ Phương A, sinh ngày 11/10/2000; anh Võ Văn L không

phải cấp dưỡng nuôi con. Không xem xét giải quyết về tài sản và nợ chung do không có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. **Về tố tụng**: Chị Đ khởi kiện, yêu cầu tuyên bố không công nhận quan hệ sống chung với anh L là vợ chồng, giải quyết quyền nuôi con chung. Quan hệ tranh chấp nêu trên được Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 điều chỉnh tại các Điều 14, 15, 53; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Võ Văn L hai lần để tham gia tố tụng tại phiên tòa (lần thứ nhất vào ngày 25/10/2018 và tại phiên tòa hôm nay), nhưng anh Võ Văn L vẫn vắng mặt không lý do; đồng thời tại phiên tòa hôm nay chị Lâm Ngọc Đ yêu cầu xét xử vắng mặt anh L. Vì vậy, cần áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Võ Văn L.

[2]. **Về nội dung**:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn sống chung với nhau trên tinh thần tự nguyện, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Điều này phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án tại Ủy ban nhân dân phường E, thị xã Vĩnh Châu (BL 30); đối chiếu với quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận chị Đ và anh L đã tổ chức lễ cưới và sống chung với nhau nhưng không đăng ký kết hôn, hiện có 01 con chung.

Đến nay, do chị Đ và anh L không còn có nguyện vọng chung sống và không có đăng ký kết hôn nên không phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật HNGĐ. Do đó, cần áp dụng khoản 2 Điều 53 của Luật HNGĐ, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đ và anh L.

[2.2]. Về con chung và cấp dưỡng: Trong quá trình chung sống, chị Lâm Ngọc Đ và anh Võ Văn L có một con chung là cháu Võ Phương A (nữ), sinh ngày 11/10/2000 hiện đang sống cùng chị Đ. Theo biên bản lấy lời khai, thì cháu A đang sống cùng chị Đ và có nguyện vọng tiếp tục được sống cùng với mẹ (BL 21); do cháu Võ Phương A đến ngày xét xử đã trên 18 tuổi và chị Điệp không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, cần áp dụng các Điều 81; 82; 83

Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét về quyền nuôi con và cấp dưỡng đối với cháu Võ Phương A.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lâm Ngọc Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

[2]. Áp dụng khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

[3]. Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV;

Tuyên xử:

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lâm Ngọc Đ với anh Võ Văn L.

[5]. Về quyền nuôi con: Chị Lâm Ngọc Đ được trực tiếp nuôi dưỡng đứa con chung là Võ Phương A (nữ), sinh ngày 11/10/2000 theo nguyện vọng của cháu, anh Võ Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con. Trong thời gian chị Đ nuôi con, không ai có quyền ngăn cản sự thăm nom, chăm sóc và giáo dục của cha mẹ đối với con chung.

[6]. Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nguyên đơn Lâm Ngọc Đ phải chịu là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0000868, ngày 10 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu, chị Lâm Ngọc Đ đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[7]. Nguyên đơn có quyền kháng cáo đối với Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với bị đơn, thời hạn kháng cáo nêu trên được tính kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày niêm yết Bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Thanh